

Giải sách bài tập Địa lý 12 bài 24: Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp

Câu 1 trang 67 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Trình bày những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong phát triển thủy sản ở nước ta:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

Trả lời:

Những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong phát triển thủy sản ở nước ta:

a) Thuận lợi:

+) Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:

- Bờ biển dài 3260km và vùng đặc quyền kinh tế rộng khoảng 1 triệu km²

- Nguồn lợi hải sản khá phong phú, có những loài có giá trị xuất khẩu cao (trữ lượng hải sản 3.9-4.0 triệu tấn).

- Có 4 ngư trường trọng điểm là:

+ Ngư trường Cà Mau-Kiên Giang.

+ Ngư trường Ninh Thuận-Bình Thuận-Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ngư trường Hải Phòng-Quảng Ninh.

+ Ngư trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

- Ở một số hải đảo có các rạn đá, là nơi tập trung nhiều loại thủy sản có giá trị kinh tế. Ven bờ có nhiều đảo và vụng, vịnh tạo điều kiện cho các bãi cá đẻ.

- Nước ta có nhiều sông suối, kênh rạch, áo hồ, ở vùng đồng bằng có các ô trũng có thể nuôi thả cá, tôm nước ngọt.

- Nước ta có khoảng 1.2 triệu ha diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy hải sản (nước ngọt, nước mặn, nước lợ).

+) Điều kiện kinh tế-xã hội.

- Nhân dân ta có kinh nghiệm và truyền thống đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

- Kỹ thuật nuôi tôm đi từ quảng canh sang quảng canh cải tiến, bán thâm canh và thâm canh công nghiệp.
- Các phương tiện tàu thuyền, ngư cụ được trang bị ngày càng tốt hơn.
- Những đổi mới trong chính sách của Nhà nước đã và đang có tác động tích cực tới sự phát triển ngành thủy sản.
- Thị trường xuất khẩu được mở rộng (Hoa Kỳ, EU..).

b) Khó khăn:

- Hằng năm có tới 9-10 cơn bão xuất hiện ở biển Đông và khoảng 30-35 đợt gió mùa Đông Bắc.
- Ở một số vùng ven biển, môi trường bị suy thoái và nguồn lợi thủy hải sản cũng bị đe dọa suy giảm.
- Việc chế biến thủy sản, nâng cao chất lượng thương phẩm cũng còn nhiều hạn chế.
- Tàu thuyền, các phương tiện đánh bắt nói chung còn chậm được đổi mới.
- Hệ thống các cảng cá còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Câu 2 trang 68 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA CẢ NƯỚC VÀ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA 2 NĂM 2000 VÀ 2010

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng thủy sản	Năm 2000		Năm 2010	
	Cả nước	Đồng bằng sông Cửu Long	Cả nước	Đồng bằng sông Cửu Long
Tổng	2250.5	1169.1	5127.6	2934.4
Đánh bắt	1660.9	803.9	2410.8	994.2
Nuôi trồng	589.6	365.2	2706.8	1940.2

a) Nhận xét về tình hình tăng trưởng sản lượng thủy sản của cả nước và vùng Đồng bằng sông Cửu Long

b) Giải thích tại sao đồng bằng sông Cửu Long là vùng có sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng đứng đầu cả nước

- Về đánh bắt:

- Về nuôi trồng:

Trả lời:

a, Tình hình tăng trưởng sản lượng thủy sản của cả nước và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tổng sản lượng thủy sản của cả nước cũng như Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2000-2010 đều tăng mạnh.

- Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng đều có xu hướng giảm.

b) Đồng bằng sông Cửu Long có thể mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản do:

+ Giáp các vùng biển rộng có nguồn lợi hải sản phong phú.

+ Bờ biển dài (hơn 700 km) có nhiều cửa sông, bãi triều, rừng ngập mặn thích hợp cho việc nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn. Nội địa có nhiều mặt nước của sông rạch, ao, hồ thích hợp để nuôi thủy sản nước ngọt.

+ Khí hậu cận xích đạo, thời tiết ít biến động thuận lợi để nuôi trồng, đánh bắt quanh năm

+ Lũ hàng năm ở sông Mê Công đem lại nguồn lợi thủy sản nước ngọt to lớn.

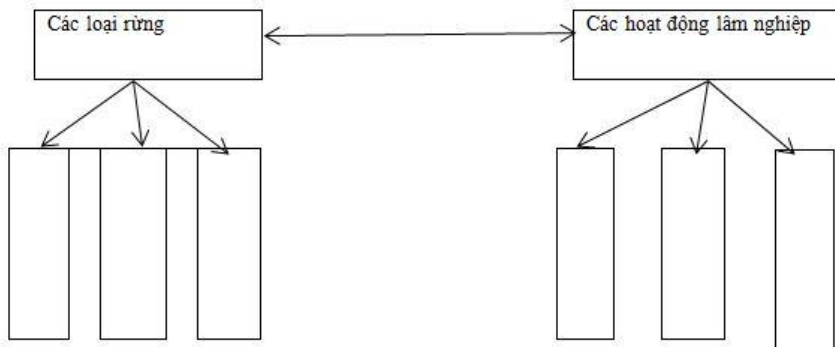
+ Nguồn thủy sản tự nhiên phong phú, đa dạng: tôm, cá, cua biển, nghêu, sò huyết ...

+ Nguồn thức ăn khá dồi dào của trồng trọt, chăn nuôi

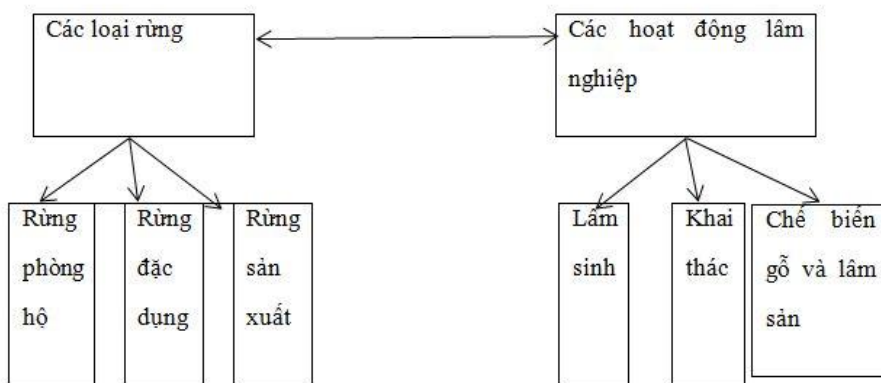
+ Nguồn lao động đông và năng động, dân cư có truyền thống, nhiều kinh nghiệm nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy sản.

Câu 3 trang 69 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Hoàn thiện sơ đồ dưới đây:



Trả lời:



Câu 4 trang 69 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH RỪNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO NGÀNH

Năm	Diện tích rừng (Nghìn ha)	Giá trị sản xuất (tỉ đồng)			
		Tổng	Chia ra		
			Trồng và nuôi rừng	Khai thác lâm sản	Dịch vụ và hoạt động khác
2000	10916	7674	1132	6235	307
2002	11533	8411	1165	6855	391
2005	12419	9940	1423	7938	579

2010	13259	18245	2643	14573	1029
------	-------	-------	------	-------	------

a) Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện diện tích và tổng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp nước ta trong giai đoạn 2000-2010

b) Rút ra nhận xét về sự phát triển của ngành lâm nghiệp

Trả lời:

a) BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN DIỆN TÍCH RỪNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO NGÀNH

b) Nhận xét về sự phát triển của ngành lâm nghiệp:

- Khai thác khoảng 2.5 triệu m³ gỗ mỗi năm ở vùng rừng sản xuất, chủ yếu ở miền núi và trung du.

- Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản được phát triển gắn với các vùng nguyên liệu.

- Trồng rừng, bảo vệ rừng chủ yếu theo mô hình nông kết hợp (VACR) đem lại hiệu quả lớn cho khai thác, bảo vệ và cải tạo tài nguyên rừng, nâng cao đời sống nhân dân. Việc đầu tư trồng rừng theo mô hình VACR góp phần:

+ Bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế gió bão lũ lụt, hạn hán và sa mạc hóa.

+ Góp phần to lớn vào việc hình hành và bảo vệ đất, chống xói mòn, đồng thời bảo vệ nguồn gen quý giá.

+ Cung cấp nhiều lâm sản thỏa mãn nhu cầu của sản xuất và đời sống.